

TOÀ ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/DS-ST

Ngày: 17/6/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ  
tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị N

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Quỳnh H

Ông Trần Ngọc T

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Ánh

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:*

Ông Lê Việt Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/DSST ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXX ngày 26/4/2024, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1)**

Trụ sở: Số B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q (Công ty S2) – do ông Lê Ngọc T1 – Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật.

(Theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Ông T1 ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh H1 – Nhân viên Công ty.

**\* Bị đơn: Bà Nguyễn Diễm H2 – sinh năm: 1977**

Đăng ký HKTT tại: Số B Ngõ H, phố P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Ông H1 có mặt, bà H2 vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện bà Nguyễn Diễm H2 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Trong đơn khởi kiện, tại các Bản tự khai và các buổi hòa giải do T2 án tiến hành, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Ngày 12/07/2012, bà H2 có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H2, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng số thẻ 436438 – 4088 với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Khoản vay của bà H2 không có tài sản đảm bảo.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Bà H2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là **1.086.375.712** đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà H2 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền **1.273.443.667** đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau). Số tiền thanh toán bao gồm: Phí trễ hạn 18.765.132 đồng, lãi trong hạn 367.393.281 đồng, phí vượt hạn mức 2.734.663 đồng, các phí khác 10.337.000 đồng và một phần giao dịch là 864.213.591 đồng. Sau khi trừ hết các khoản trên theo thứ tự thì số tiền nợ gốc còn nợ lại khi chuyển nợ quá hạn là 222.162.121 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26/08/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi suất quá hạn:  $(2.4\% \times 150\%) =$

3.6%/tháng. Kể từ khi chuyển quá hạn bà H2 đã thanh toán 45.000.000 đồng (được trừ vào gốc).

Tính đến ngày 23/04/2024, bà H2 còn nợ cụ thể các khoản sau: Gốc: 167.162.121 đồng; Lãi quá hạn: 148.109.565 đồng; Dư nợ: 315.271.686 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu Bà H2 có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên Bà H2 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng, đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm:

1. Buộc bà Nguyễn Diễm H2 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/04/2024 là 315.271.686 đồng (Ba trăm mười lăm triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng)

2. Bà Nguyễn Diễm H2 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 23/04/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bà Nguyễn Diễm H2 (bị đơn) không đến Tòa án, không có lời khai tại Tòa án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần Giấy báo, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

#### **Tại phiên tòa:**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu nh đã trình bày tại Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà H2 phải trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Cụ thể số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 17/6/2024 như sau:

Nợ gốc: 160.162.121 đồng (bao gồm cả phí sử dụng thẻ thường niên)

Lãi quá hạn: 158.844.690 đồng

Tổng: 319.006.811 đồng.

Bà H2 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 17/6/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc vay theo lãi suất quy định trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Bà H2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, H3 đồng xét xử, T3 ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án nh sau: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ đúng quy định. Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thành phần HĐXX và thư ký phiên tòa, điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án đại diện Việt kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đọc thẩm tra tại phiên tòa, sau khi tranh luận và nghị án, HĐXX nhận định:

**1/ Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Ngân hàng khởi kiện về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với bị đơn là bà Nguyễn Diễm H2. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số B ngõ H, phố P, phường H, quận H, Hà Nội. Bà H2 vay tiền Ngân hàng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo cấp, theo loại việc và theo lãnh thổ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

### **2/ Về nội dung vụ án:**

Xét thấy, ngày 12/07/2012, Ngân hàng TMCP S đã ký kết “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng” và đã cung cấp thẻ tín dụng theo hình thức thẻ tín dụng cá nhân loại hình thẻ tín dụng V. Xét “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 12/7/2012”, HĐXX thấy rằng: Các chủ thể ký kết tự nguyện, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên đương sự không có tranh chấp gì về hình thức

và nội dung của hợp đồng đã ký kết nên xác định Hợp đồng trên là hợp pháp và phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm đã ký kết.

Nội dung thỏa thuận giao dịch dân sự thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và bà H2 cụ thể, chi tiết tại “Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S”

Xét quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, bà H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo định kỳ hàng tháng nên Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn kể từ ngày 26/8/2022 là có căn cứ.

Sau khi khoản vay chuyển sang quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc bằng văn bản và trực tiếp gặp gỡ bà H2 đề nghị trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà H2 không trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án để thu hồi nợ.

Nay Ngân hàng khởi kiện bà H2 về việc yêu cầu thanh toán số nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn theo quy định trong Hợp đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Xét “Bảng tóm tắt sao kê tính lãi của bà Nguyễn Diễm H2 ngày 17/6/2024” do Ngân hàng cung cấp phù hợp với thỏa thuận của các bên đã ký kết trong Hợp đồng, phương thức tính lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi suất có điều chỉnh thay đổi đảm bảo đúng quy định hai bên thỏa thuận ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Xét thấy việc bổ sung yêu cầu về khoản tiền lãi tính đến ngày 17/6/2024 của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Nguyễn Diễm H2 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Xác định số nợ gốc, nợ lãi mà bà H2 phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 17/6/2024 là:

Nợ gốc: 160.162.121 đồng (bao gồm cả phí sử dụng thẻ thường niên)

Lãi quá hạn: 158.844.690 đồng

Tổng: 319.006.811 đồng.

Tài sản đảm bảo: Khoản vay trên không có tài sản đảm bảo.

Bà H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng đọc hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Bởi các lẽ trên!***

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ:**

Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 227; điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 121, 122, khoản 7 Điều 351, các Điều 388, 389, 401, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

**1,** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn là bà Nguyễn Diễm H2 về tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

**2,** Buộc bà Nguyễn Diễm H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 17/6/2024 là:

Nợ gốc: 160.162.121 đồng (bao gồm cả phí sử dụng thẻ thường niên)

Lãi quá hạn: 158.844.690 đồng

Tổng: 319.006.811 đồng.

**3,** Buộc bà Nguyễn Diễm H2 có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 18/6/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại “Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 12/7/2012” và “Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S”.

**4,** Trờng hợp bản án đọc thi hành theo điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án là 05 năm được quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**5, Về án phí:** Bà H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.950.300 đồng. Ngân hàng TMCP S được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 7.412.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0006270 ngày 20/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

**6, Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện Ngân hàng TMCP S. Đại diện Ngân hàng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

*Nơi nhận:*

- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

**Trần Thị Nguyên**